

Thiền Sư Duy Lực

Tôn Ân Thiền Đẳng, Santa Ana Hoa Kỳ

Thích Đẳng Thẳng so năm lặc 2005

-**Giới Thanh Văn** là giới tiếm thế, thế là theo thế lập, thế giới tiếm giới mà thế; như người nam thế 5 giới, rồi thế 10 giới, sau nữa là thế 250 giới.

-**Giới Bồ Tát** là đốn lập giới, thế là trước kia chưa có thế giới nào cũng đốn thế giới Bồ Tát. Trong kinh Phàm Võng nói: “Chư thiên, thái giám, ma, quỷ, thần,... đều đốn thế giới, nếu nghe đốn thế giới của Pháp sư”.

Giới Thanh Văn : Sa Di, Sa Di Ni, Thế Xoa, Tôn Kheo Ni, phải có hình tượng rõ ràng; nam là nam, nữ là nữ, chứ không đốn nữ nam nữ; nam không thành nam, nữ không thành nữ; như Thái Giám bắt cắt nam căn, hay súc sanh, ma quỷ, tuy biến thành người cũng không đốn thế.

Giới Thanh Văn là chơn tri, thế là không làm là tri. Giới Bồ Tát có cái không làm là tri, **có cái không làm là phàm**

. Giới Thanh Văn thân làm thì phàm, còn giới Bồ Tát có **khởi niệm**

mới phàm, giới là Tâm Đẳng giới. Giới Thanh Văn làm lợi mình, giới Bồ Tát làm lợi người.

Nếu không cho người chưa thế giới Bồ Tát nghe như người đi u này thì sai lầm. Vì tất cả quỷ, thần, huân môn, tôi tớ ... đều đốn nghe và thế, huân chỉ là loài người. Giới Thanh Văn khi thế giới rồi mới cho biết giới đi u, còn giới Bồ Tát phải giới thích cho biết trước, nếu đốn ý thì thế giới; **giới Thanh Văn phải thế, khởi cần giới thích giới đi u trước**.

-**Phàm 10 đi u trước giới là phàm Ba la di**; Ba la di là các ác, thế là tất cả phàm nhứt, theo Thanh Văn là tất cả hình thì Tôn Kheo đó phải mất Tôn Kheo; Tôn Kheo Ni phàm Ba la di là mất

T Kheo ni, t c ki p này không còn, mu n th i, phi i đ i ki p sau. Theo pháp T Kheo hoàn t c, r i xu t gia i đ c 7 l n; còn T Kheo Ni hoàn t c, r i không đ c xu t gia i.

- **N u gi t ng i thì gi i Thanh Văn ph m gi i Ba la di, còn gi t súc sanh thì có th ph m gi i c p 3 hay c p 4. T i gi t ng i c a gi i Thanh Văn phi i đ 4 nhân duyên:**

1/ Là đúng ng i.

2/ Nó không phi i ng i cho nó là ng i.

3/ Có c ý gi t.

4/ Gi t đã ch t.

-T i tr m c p cũng có đ 5 nhân duyên, m i thành t i Ba la di, 5 nhân duyên đó là:

1/ V t có ch .

2/ T ng là có ch .

3/ Giá tr c a v t phi i 5 ch (th i k Ph t, n u tr m v t có giá tr 5 ch vàng thì b t hinh theo lu t nhà n c n Đ , v t đó giá tr đ i 5 ch thì t i gi m b t. Bây gi i khác, t i tr m c p không b t hinh).

4/ Có ý mu n tr m c p.

5/ Ly v t ri kh i ch .

Đ 5 nhân duyên này thành t i Ba la di, n u không đ 5 nhân duyên thì không thành t i.

- T i dâm d c cũng ph i có đ 4 nhân duyên thành t i Ba la di, 4 nhân duyên đó là:

1/ Có tâm dâm d c.

2/ Có hoàn c nh đ y đ .

3/ Nh p đ o (nam căn và n căn giao h p).

4/ Th vui s ng.

N u thi u 1 trong 4 nhân duyên này thì không thành t i Ba la di.

-V ng ng g m có: Đ i v ng ng và ti u v ng ng .

*** Đ i v ng ng là ch a ch ng mà nói đã ch ng, ch a có minh mà nói đã minh, cũng có 6 nhân duyên m i thành t i Ba la di, 6 nhân duyên đó là:**

1/ Th t không bi t gì c .

2/ Nói ch ng qu r i.

3/ C ý v ng ng .

4/ C ý g t ng i.

5/ Mình cho nó là ng i.

6/ Ng i đó nghe ph i hi u.

***Ti u v ng ng** là v ng ng th ng, c p th 4, nh chuy n có nói không, chuy n không nói có.

-T Kheo ph m t i Ba la di thì không cho sám h i. N u có ch cho sám h i thì ph i sẵn sóc ph ng s 20 v T Kheo thanh t nh trong n a tháng. Trong 20 v T Kheo này, đ u hoan h thì cho đ ng ý xu t t i; n u 1 trong 20 v T Kheo này không đ ng ý thì không đ c xu t t i. Xu t t i là xu t t i đ a ng c, ch t ng T Kheo ph i m t, đ a ng c c a t i Ba la di là 921 c năm.

-T Kheo Ni ph m Ba la di cho sám h i, ph i ph ng s sẵn sóc 20 T Kheo thanh t nh và 20 T Kheo Ni thanh t nh trong n a tháng. N u 1 ng i trong 40 ng i này không đ ng ý, thì không đ c sám h i xu t t i. Đây là gi i lu t Thanh Văn.

10 GI I TR NG

Chánh văn:

**Đức Phật bảo các Phật tử rằng: Có 10 giới trọng, nếu người thi giới ở Bồ Tát mà không
thể giữ được ở đây, thì người ấy không phải Bồ Tát, không phải là Phật tử, chính ta
cũng không như vậy.**

Tất cả Bồ Tát đã học, sống học và đem học hành! Đã học xong xong trọng trọng của giới Bồ Tát cần
nên học, hết lòng kính trọng phật tử.

Đức Phật dạy:

1- GIỚI SÁT SANH

**Nếu Phật tử, học tập mình giới, bảo người giới, khen người sống giới, thấy giới mà tùy học,
nhân đến dùng bữa chú giới: Nhân giới, duyên giới, cách thức giới, nghiệp giới.**

**Phật tử có loại học tình có mong sống để không được có ý giới. Là Phật tử, ra luôn
luôn có lòng từ bi, lòng hiền thu, lập pháp giúp tất cả chúng sanh, mà trái lại
thả phóng tâm nên lòng sát sanh, Phật tử này phạm “Bồ Tát Ba la di giới”.**

Giới giới:

Phật nói: Phật tử giới trọng là giới, cũng như giới người. Tôi mình giới, dạy người giới, dùng các
phương tiện giới, thấy người ta giới mình tán thán, dùng thiện chú giới, tạo nhân giới,
tạo tạo duyên giới, nghĩ ra cách giới, hay chọn tâm tạo nghiệp giới người. Cho đến tất cả
chúng sanh có thân mạng để không được có ý giới.

Theo giới Bồ Tát là hành đạo Bồ Tát của đức Phật chúng sanh. Hai chữ “Bồ Tát” là tiếng phạn,
dịch ra là giác hậu tình, tức là cứu độ chúng sanh, cũng là tâm từ bi. Tôi thường nói “tâm giác
ngộ là bồ đề tâm, để chúng sanh là từ bi tâm”. Từ bi tâm và bồ đề tâm là không phải hai thứ; bồ
đề tâm lên 50 đời thì từ bi tâm cũng lên 50 đời, bồ đề tâm lên 100 đời thì từ bi tâm cũng lên 100

đ.

Giới thích thì thế y có hai thế, nhưng không phải hai thế. Nói đến thế động, bề bề tâm là thế, bề bề tâm là động. Có bề bề tâm mới gọi là Bồ Tát cứu độ chúng sanh.

Nhưng hai chữ “Tề bề” khác xa với hai chữ “Bác ái” của người đạo.

“Bác ái” của người đạo là chấp ngã, trước hết phải có ta, như vậy bề bề thí là của ta, rồi có ta thì lòng xót thương khắp đời chúng, gọi là bác ái.

“Tề” là Vô duyên thế, thế là không có đời dài, không có ta, không có người; không có ta làm bề bề cho người, không có người lãnh thế bề bề của ta. Nếu có của ta của người thì không phải bề bề.

“Bề” là động thế bề, thế là thế của người cũng là thế ta; cái thế của người thế cái thế của ta là cùng một thế. Cho nên, không có đời dài mới là bề bề.

Tề bề không có sự chấp ngã, còn bác ái thì có chấp ngã, nên cách xa như trời và đất vậy. Chấp ngã không được gì thoát luân hồi sanh tử, còn phá chấp ngã thì được gì thoát luân hồi sanh tử.

Mình đã thế giới Bồ Tát thì phải hành đạo Bồ Tát luôn có tâm bề bề, không có ngã bề bề chúng sanh. Tề là ban vui cho chúng sanh, bề bề là cứu cái khổ cho chúng sanh.

Tâm hiếu thụ n là luôn luôn không có ngã thế, theo thế gian gian hiếu thụ nghĩa ‘hiếu thụ n’ là khác, không được riêng biệt; còn hiếu thụ n của Bồ Tát thì nghĩa riêng vô cùng, không có hạn chế. Trong Phật pháp có nói: “Tề ân là ân Phật, ân cha mẹ, ân sư trưởng, ân chúng sanh”. Trong giới Bồ Tát nói “mình phải hiếu thụ n báo đáp 4 ân này”.

Kể thế, chúng báo ân chúng sanh là báo ân luôn cả 3 ân kia, luôn luôn hiểu thấu cho tất cả chúng sanh, chứ không phải báo ân hiểu nên cha mẹ của mình. Nhưng vì thế gian chỉ có báo ân cha mẹ riêng của mình hay sự trừng phạt của mình.

Cho nên, mình phải nghĩ cách cứu độ chúng sanh, không những không cứu giúp chúng sanh, mà lại giết hại chúng sanh thì Phật tử này phải niệm “Bồ Tát Ba la di”.

2- GIỚI TRẠM CAPP

Chánh văn:

Nếu Phật tử mình phạm cAPP, bậc ông i phạm cAPP, phật ng tìn phạm cAPP, như n đ n dùng bùa chú phạm cAPP, nhân phạm cAPP, duyên phạm cAPP, cách thức phạm cAPP, nghiệp phạm cAPP. Tất cả tài vật có chủ, đều là của qu thần hay của gia đình cAPP, như n đ n mất cây kim, mất ngọc n c đều không được phạm cAPP. Là Phật tử ra luôn luôn có lòng từ bi, lòng hiểu thấu, thế nên giúp cho mọi người được phật c, được vui, mà trái lại phạm tài vật của ông i. Phật tử này phải niệm “Bồ Tát Ba la di”.

Giing gi i:

Điều thứ 2 là phạm cAPP, tại sao Phật tử phạm cAPP? Tại mình nghĩ đem món đồ của mình cho người khác, nhưng sau nghĩ lại không cho, nên phạm tội phạm cAPP. Vì giới Bồ Tát là giới Tâm địa, giới Thanh Văn thì không phạm; giới Bồ Tát có khi tâm là phạm, đây gọi là phạm cAPP.

Hãy tự mình lấy đồ của người, cũng gọi là phạm cAPP; làm phật ng tìn cho người phạm cAPP, niệm thần chú khi n cho người phạm cAPP; làm trò duyên đồ cho người phạm cAPP, nghĩ ra cách rời cho người phạm cAPP. Tất cả khi có niệm tâm tức là có nghiệp.

ở đây nói “cho đồ của qu thần, của có chủ mất cây kim mất cAPP, không được cAPP ý ăn cAPP”. Điều gì Bồ Tát thế nên có chủ “cAPP”, cAPP ý niệm thành tội. Nếu không cAPP ý ăn cAPP thì

không thành t i, nh đ trong nhà c a mình đã dùng quen, l y dùng cũng không thành t i, hay đ c a b n thân dùng qua dùng l i cũng không ph m, ch không ph i m i cái mà ph m. N u đ c a cha m mình c t kín không cho mình bi t, mà c ý l y thì ph m t i tr m c p.

Mình hành đ o B Tát là hi u thu n t ân, trong đó t chúng sanh đ n ch Ph t; hành đ o không nên có ngã, ch giúp cho chúng sanh đ c ph c an vui thoát kh . Trái l i, không làm nh v y mà tr m c p tài v t c a ng i khác, làm cho ng i buồn r u đau kh ; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

3- GI I DÂM

Chánh văn:

N u Ph t t t mình dâm đ c, b o ng i dâm đ c, v i t t c ph n , các loài cái, loài mái, cho đ n thiên n , qu n , th n n cùng phi đ o mà hành dâm đ c. Là Ph t t đ i v i t t c không đ c c dâm đ c. L ra ph i có lòng hi u thu n c u đ t t c chúng sanh, đem pháp thanh t nh đ y ng i, mà trái l i không có tâm t bi, làm m i ng i sanh v c dâm đ c, không l a súc sanh, cho đ n hành dâm v i m , con, ch , em trong l c thân; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

“N u Ph t t t dâm”, t dâm này, nam và n t có. Ng i nam có th dâm, ng i n có th dâm nh ng ít h n, hay l y đ ng c đ làm dâm cho xu t tinh. D y ng i dâm, ng i nam đ n v i ng i n , hay ng i n đ n v i ng i nam, làm tr duyên cho ng i dâm đ c, nghĩ ph ng cách cho ng i th c hành, hay là n i tâm dâm đ c thì thành cái nghi p dâm đ c.

Không ph i đ i v i ng i thôi, mà đ i v i súc sanh qu th n cũng v y, cùng v i phi đ o (phi đ o là không ph i nam căn, ch ng ph i n căn), hành đ mg n i nào trên thân đ u là ph m dâm.

Theo h nh B Tát, tâm hi u thu n c u đ chúng sanh thì ph i b thí s thanh t nh cho ng i. Vi c dâm d c là vi c b t t nh. Nh ng đ i u sám h i có câu: “phá ph m h nh ng i khác”, ch ph m là thanh t nh. Gi i lu t nói “phá ph m h nh” là phá gi i l n th nh t, nh T kheo cùng v i ng i n dâm d c l n th nh t, t c là phá ph m h nh. N u ph m gi i dâm l n th nh, l n th ba,...thì không ph i là phá ph m h nh, vì tr c khi l n th hai l n th ba thì không còn thanh t nh.

Ph t t th gi i luôn gi thanh t nh cho ng i, mà tr l i phá ph m h nh c a ng i, làm cho ng i không đ c thanh t nh, b t c là ng i, hay là súc sanh, m , ch , em trong l c thân, n u ph m dâm d c thì t i càng n ng thêm. Khi b t đ u th gi i, lúc h i giá n n, n u có ph m gi i dâm trong l c thân thì không cho ng i y th gi i. Cho nên, ph m gi i dâm là không có t bi, Ph t t y ph m gi i Ba la di c a B Tát.

4- GI I V NG

Chánh văn:

N u Ph t t , mình nói v ng ng , b o ng i v ng ng , ph ng t n v ng ng , cách th c v ng ng , nghi p v ng ng . Nh n đ n không th y nói th y, th y nói không th y, ho c thân v ng ng , tâm v ng ng . Là Ph t t , ra luôn luôn ph i chánh ng , chánh k n, và cũng làm cho t t c chúng sanh có chánh ng , chánh k n, mà trái l i làm cho m i ng i tà ng , tà k n, tà nghi p, Ph t t này ph m “B tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

V ng ng g m có 4 th : V ng ngôn, ng , ác kh u, l ng thi t.

-V ng ngôn: Là có nói không, không nói có, nói đ i g t ng i.

-ng : Là nói nh ng l i nói có liên quan dâm d c c a nam n , hay nói nh ng l i hoa nguy t.

-Ác khu: Ch i m ng ng i hay nói i đ c ác.

-L ng thi t: Nói i i 2 chi u, đem chuy n ng i này nói v i ng i kia, đem chuy n ng i kia nói v i ng i này.

T mình v ng ng hay d y ng i v ng ng . Gi i Thanh văn có ti u v ng ng và đ i v ng ng , trong này bao g m h t. Đ i v ng ng và ti u v ng ng đ u trong 10 đ i u tr ng. Vì h nh B Tát ph i i tha, mu n i tha thì t mình ph i g ng m u cho ng i, n u mình v ng ng làm sao đ ng i không v ng ng đ c!

Cho nên, đ i v ng ng và ti u v ng ng đ u không đ c. T v ng ng hay d y ng i v ng ng , d y ng i có ph ng ti n v ng ng , t o cái nhân đ cho ng i v ng ng , làm cái duyên giúp cho ng i v ng ng , hay là nghĩ cách gì đ cho ng i v ng ng đ g t ng i, có n i tâm v ng ng thành cái nghi p v ng ng .

Theo h nh B Tát ph i chánh ng , nói năng ph i đàng hoàng, đung đ n, có chánh ki n. Chánh ki n đ i v i tà ki n, trong Ph t pháp ph i có chánh ki n. Đ i th a ph i phá ngã ch p, gi i B Tát là t p cho mình phá ngã ch p m i đ c gi i thoát. Có lòng t bi đ chúng sanh thì không có ngã, không đ c nghĩ là ta đ chúng sanh và có chúng sanh c a ta đ c đ . N u th y có chúng sanh đ đ thì có ngã ch p, nên không đ c, nh th là chánh ki n; n u còn có ngã ch p không g i là chánh ki n.

Mình có chánh ng chánh ki n làm cho chúng sanh có chánh ng chánh ki n. Vì chánh ng chánh ki n đ c gi i thoát cái kh sanh t luân h i, đ t đ n t do t t i v i v i n. Trái i, mình không làm nh th mà d y cho chúng sanh tà ng , tà ki n, v ng ng đ th , làm tà nghi p. B Tát là mu n chúng sanh thoát kh , i t mình làm kh và chúng sanh thêm kh , thì ph m t i Ba la di c a B Tát.

5- GI I BÁN R U

Chanh van:

Nu Ph t , t minh ban r u, bo ng i ban r u: Nhân ban r u, duyên ban r u, cánh th c ban r u nghi p ban r u, t t c r u không đ c ban, r u là nh n duyên sanh t i i. Là Ph t t , l ra ph i làm cho t t c chúng sanh có trí hu sáng su t, mà trái l i đem s mê say điên đ o cho t t c chúng sanh, Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Ngũ gi i c a gi i Thanh văn, u ng r u thì ph m, còn bán r u không ph m, vì không cho u ng r u. Gi i B Tát u ng r u là t i nh , vì gi i B Tát là l i tha, u ng r u ch h i t mình ch không h i đ n ng i. Đáng l , mình ph i làm g ng m u không u ng r u, mà d y ng i ng r u v y làm sao đ c! Và bán r u là h i ng i b t i n ng.

T mình bán hay d y ng i bán, làm cái nhân giúp cho ng i bán, ho c làm tr duyên giúp cho ng i bán; nh không có ch , mình giúp cho ng i có ch đ bán; không có v n l i giúp v n, đó là tr duyên; hay là nghĩ cách bán làm sao cho đ c, n i tâm bán r u đ ki m ti n cho nhi u cũng là t o nghi p bán r u.

T t c r u mình không đ c bán. Đáng l , r u không có t i, vì u ng r u làm say; nên ph m vào nh ng t i: “sát, đ o, dâm, v ng”. Vì v y, r u làm cái nhân đ ng i ph m t i n ng. Theo h nh B Tát là mu n cho chúng sanh đ c trí hu sáng su t, còn bán r u cho ng i u ng làm say mê thêm thì ph m gi i c c ác c a B Tát.

6- GI I RAO L I C A T CHÚNG

Chanh van:

Nu Ph t t , t m ng rao nói t i i c a B Tát xu t gia và B Tát t i gia, T Kheo, T

Kheo Ni, hoc ba o rao noi nh ng t i l i y: Nhân rao nói t i l i, duyên rao nói t i l i, cách th c rao nói t i l i, nghi p rao nói t i l i. Là Ph t t , khi nghe nh ng l i ác, ngo i đ o cùng ng i Nh th a nói nh ng đ u phi pháp, trái lu t trong Ph t pháp, th i ph i luôn luôn có lòng t bi giáo hóa nh ng k ác y cho h sanh tín tâm lành đ i v i Đ i th a, mà trái l i Ph t t minh rao nói t i l i trong Ph t pháp. Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

N u Ph t t th gi i B Tát nói t i l i c a t chúng: T Kheo, T Kheo Ni, u Bà T c, u Bà Di; hoc là d y ng i khác nói, hay làm cái nhân cho ng i nói, làm tr duyên cho ng i nói, nghĩ cách s p đ t cho ng i nói, n u có n i tâm mu n nói thành cái nghi p. Nói l i này là c ý mu n ph báng.

Trong gi i lu t, ngày b tát ng i n có th ch ng t T Kheo hay T Kheo Ni ph m gi i gì, vi c y không ph i ph báng, mà mu n b o v lu t. Bâ gi , nói gi i và lu t không có phân bi t; đáng l gi i là gi i, lu t là lu t. Gi i là giúp ích cho cá nhân, còn lu t là giúp ích cho đoàn th . Thí d gi i là b o hi m cho cá nhân, còn lu t là b o hi m cho đoàn th ; mà lu t là b o hi m cái gi i, n u không có lu t thì gi i y không thi hành đ c. Hi n nay ch có gi i, ch không có lu t; nên ng i Tr trì ph m t i Ba la di không có ai can thi p.

Theo gi i lu t thì ph i có Tăng đoàn, n a thág đ B tát. B tát không ph i ch t ng gi i, mà làm vi c, th gi i,... cũng trong B tát. Tr c khi B tát ph i ki m th o, Ch s nói v i đ i chúng “ai có l i ph i ra tr c đ i chúng phát l sám h i”. N u t mình không nói ra, mà ng i khác bi t ph i nói ra trong chúng c t i. N u bi t không c t i cũng ph m gi i, t c là phú tàng (ngăn che).

T Kheo Ni ngăn che t i Ba la di c a b n mình thì T Kheo Ni y cũng ph m Ba la di.

N u có ng i n đ c m i ng i tin t ng, đ n báo v i Tăng đoàn r ng: Tôi đã th y m t T Kheo ph m t i gì đó... có th ph m Ba la di, có th ph m t i c p 2, c p 3,... ng i n y không có l i v i t chúng mà l i có công. B i vì giúp cho lu t b o v gi i đ c t.

Nu noi i c a t chúng, m c đích đ ph báng m i ph m t i. Còn mình đã bi t ng i kia ph m t i, r i nh c nh ng i kia không nên ph m n a, thì mình không ph m t i noi i c a t chúng. Vì đó là thi n ý ch không ph i ác ý, không ph i noi i là ph m gi i.

Đ t c a Ph t nghe k ngo i đ o và Nh th a ph báng Đ i th a còn không đ c, hu ng chi mình hành đ o B Tát l i h y báng noi i c a t chúng; v y làm sao giáo hóa chúng sanh? Vì trách nhi m c a B Tát là giáo hóa chúng sanh, làm cho chúng sanh giác ng đ c t do t i. Nu noi t i i c a t chúng thì ph m t i ba la di c a B Tát.

7- GI I KHEN MÌNH CHÊ NG I

Chánh văn:

Nu Ph t t t khen mình chê ng i, cũng b o ng i khác khen ng i mình chê ng i: Nhân chê ng i, duyên chê ng i, cách th c chê ng i, nghi p chê ng i. Là Ph t t, l ph i thay th nh ng s khinh chê kh nh c cho t t c chúng sanh, mình nh n l y vi c x u, nh ng cho ng i vi c t t. Nu Ph t t t phô đ ng tài đ c c a mình mà òm che đ u hay t t c a ng i, làm cho ng i b khinh chê; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Gi i B Tát là l i tha, chính mình ph i phá ngã ch p; nu t t khen mình chê ng i là tăng thêm ngã ch p. L i tha là mu n chúng sanh gi i thoát, nu t t mình có ngã ch p thì không đ c gi i thoát, làm sao đ chúng sanh đ c gi i thoát?

Làm h nh B Tát thì mình ph i hy sinh đ đ chúng sanh, t c là thay cho chúng sanh ch u nh ng đ u c c kh , vi c t t nh ng cho ng i, vi c x u mình ch u. Nh ng trái l i, nu làm nhân, làm duyên, hay làm ph ng cách... nh trên đã noi, khen mình chê ng i, l i tăng thêm ngã ch p, nghi ch v i h nh B Tát thì thành t i Ba la di.

8- GI I B N S N THÊM M NG ĐU I

Chánh văn:

N u Ph t t, t mình b n s n, b o ng i b n s n: Nhân b n s n, duyên b n s n, cách th c b n s n, nghi p b n s n. Ph t t khi th y nh ng ng i b n cùng đ n c u xin, ph i c p cho theo ch c n dùng c a h ; mà Ph t t l i đem lòng gi n ghét, cho đ n không cho m t m y, có ng i c u h c giáo pháp, cũng ch ng nói m t k m t câu, l i còn xua đ u i qu m ng. Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Trong này g m có 2 th : B n s n Tài hay b n s n Pháp đ u là ph m t i.

B Tát ph i phá ngã ch p, r i giáo hóa chúng sanh đ c phá ngã ch p. B Tát có L c Đ và T Nhi p Pháp, trong này đ u có đ u th nh t là B thí: B thí tài và b thí pháp.

Th y ng i nghèo đ n xin, mà mình b n s n không cho, l i sanh tâm sân ghét, đ u i ng i ta đi thì ph m đ u này, hay ng i ta đ n c u pháp cũng nh v y. B thí pháp thì công đ c l n h n b thí tài pháp r t nhi u, b n s n pháp nên t i cũng l n.

N u hành đ o B Tát, ng i ta xin th g i đ u cho theo tình th n vô ngã. Nh ng bây gi mình th gi i B Tát là đang h c h nh B Tát, có s c t i đâu thì làm t i đó; nh ng ng i ta xin ti n thì tùy theo s c mình mà cho, đ ng đ ng i xin v tay không; hay mình không có cái gì đ cho thì ph i phát tâm tùy h , nên không có ph m gi i. N u mình không cho mà l i m ng đ u i ng i ta, thì ph m đ u gi i Ba la di này.

9- GI I GI N H N KHÔNG NGUÔI

Chánh văn:

Nu Ph t , t mình gi n, b o ng i gi n: Nhân gi n, duyên gi n, cách th c gi n, nghi p gi n. Ng i i Ph t t ra làm cho t t c chúng sanh đ c nh ng căn lành không gây g ; th ng có lòng t bi, lòng hi u thu n. Mà trái l i, đ i v i trong t t c chúng sanh, cho đ n trong loài phi chúng sanh, đem l i ác m nh c, còn thêm dùng tay, chân, dao, g y đ đánh đ p mà v n ch a h đ , cho đ n n n nhân kia l y l i xin l i, c u sám h i t i, nh ng v n không h t gi n; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Nói đ n Ph t pháp, luôn luôn ph i phá ngã ch p; nh t là gi i B Tát chuyên phá ngã ch p, n u mình n i sân thì đã có ngã ch p. T t c chúng sanh đ u phá ngã ch p, thì không có vi c tranh lu n đ đ a đ n sân h n đ u tranh. N u có n i tâm sân h n, ph i bi t l i c a mình đ sám h i. Đã có l i sân, mà mình không ch u nghe ng i ta khuyên, đ sám h i thì ph m t i này.

Tâm t bi và tâm hi u thu n đ u phá ngã ch p, t c là ph ng s cho t t c chúng sanh; mình đã không ph ng s cho t t c chúng sanh, l i n i tâm h n gi n chúng sanh, còn có thêm ác kh u ch i m ng, đánh đ p,... ng i ta c u xin l i, l i mình không cho xin l i, mình c gi n h n không nguôi thì ph m gi i Ba la di này.

10- GI I H Y BÁNG TAM B O

Chánh văn:

Nu Ph t , t mình h y báng Tam b o, xúi ng i h y báng Tam b o: Nhân h y báng, duyên h y báng, cách th c h y báng, nghi p h y báng. Ph t t nghe m t l i h y báng Tam b o c a ngo i đ o và k ác, còn đau lòng nh ba trăm cây nh n đâm vào tim mình, hu ng là t mình h y báng! Không có đ c tin và lòng hi u thu n đ i v i Tam b o, l i còn giúp s c cho k ác, k tà k n h y báng n a; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Tam bo g m hai th : Th ng tr Tam bo và T tánh Tam bo.

-Ng i quy Tam bo g i là quy y th ng tr Tam bo, theo s giáo hóa c a Th ng tr Tam bo, r i th c hành theo đ ng T tánh Tam bo, cũng g i là ng T tánh chính mình, gi i thoát t t c kh , đ c t do t t i vnh vi n.

-T i sao g i là Th ng tr Tam bo? Tam bo g m có: Ph t bo, Pháp bo, Tăng bo.

Ph t ti ng n Đ là Ph t Đà, d ch ra là giác gi (giác ng), trong đó g m có: T giác, Giác tha, Giác h nh viên mãn; t c là mình gi i thoát t do t t i, cũng gi i thoát cho ng i đ c t do t t i, nên g i là Giác h nh viên mãn, nh ng bao g m có quá kh , hi n t i, v lai. Bâ gi , mình quy y ph i có hình t ng Ph t đ t ng tr ng cho Ph t bo.

Mình mu n giác ng thì ph i có ph ng pháp, pháp c a Ph t đ y g m có 84.000 pháp môn, tùy theo căn c trình đ thích ng c a m i chúng sanh, quy n p có 4 pháp môn: “Tham thi n, Ni m Ph t, Trì chú, Quán t ng”, đó là ph ng pháp tu hành g i là Pháp bo. Nh ng l y gì đ t ng tr ng? L y Kinh c a Ph t đ t ng tr ng cho Pháp bo.

Tăng ti ng n Đ là Tăng Già d ch là hòa h p chúng, t c là nhi u ng i thanh t nh hòa h p i thành Tăng; theo quy đ nh là 4 ng i tr lên m i thành Tăng, còn 3 ng i tr xu ng không g i là Tăng.

Hoàng Nh t lu t s nói: “G n đây, m i ng i ch quy y nh bo và giao thi p v i m t Đ i đ c”. B i vì, h quy y r i ch nh n nh n m t th y c a mình, ch không nh n nh n c chúng Tăng là th y c a mình. T t c Tăng chúng thay th cho Tăng bo, nh ng th y c a mình quy y đ i di n cho Tăng bo đ ch ng minh; ng i này đã quy y Tam bo là đ t c a Tam bo, ch không ph i đ t riêng c a m t v th y.

Tăng trong Tam bo c n nh t, n u có Ph t bo, có Pháp bo, mà không có Tăng bo thì Ph t pháp tiêu di t. Nh Ph t Thích Ca nh p Ni t Bàn, n u không có Tăng t m i đ i ti p n i thì Ph t pháp tiêu di t t lâu; có Tăng bo m i có Ph t bo và Pháp bo, nh ng bây gi ng i ta không chú tr ng Tăng bo, y là sai l m.

Trách nhi m c a Tăng, nh T Kheo, T Kheo Ni, có trách nhi m giáo hóa chúng sanh. Cho nên, gi i lu t có quy đ nh: T kheo ch a đ 10 tu i h không đ c r i th y, T Kheo Ni ch a đ 12 tu i h không đ c r i th y. Th y B n s có trách nhi m d y ng i đó, n u không bi t d y ng i đó thì ph i b t i. B i vì, xu t gia r i không bi t gì đ d y chúng sanh, nên có th phá ho i Tam bo. V y làm sao đ ng trong hàng ngũ Tăng bo? Cho nên, quy đ nh T Kheo ph i bi t gi i T Kheo, gi i T Kheo Ni và có Chánh ng Chánh ki n v Ph t pháp.

Cái t bây gi, có ng i xu t gia đ c n a năm, m t năm, r i l c quyền ti n xây chùa, t mình làm Tr trì; cũng có ng i ch a xu t gia, làm chùa xong, r i m i th y c o đ u mình, làm l xu t gia và Tr trì luôn. Vi c y trái ng c gi i lu t, phá ho i Tam bo.

Cho nên, nghĩa h y báng Tam bo r t r ng. Kinh Lăng Nghiêm nói: “H tiêu Tín thí, l m nh n cung kính là t i đ a ng c”. N u mình không chân th t tu hành, nh n s cúng đ ng c a Tín thí là h tiêu Tín thí. Ng i ta cung kính mình, không ph i vì mình c o đ u, m c áo cà sa; ng i ta cung kính Tam bo là mu n s giáo hóa c a Tam bo, cho mình và chúng sanh đ c gi i thoát.

Ph t pháp làm l i ích cho chúng sanh đ c tu chánh pháp, đ t đ n t do t t i v i n gi i thoát, y là m c đích c a Tam bo. N u mình không chân th t tu hành, t đ mình ch a đ c, làm sao đ chúng sanh! T c là h tiêu Tín thí. Còn mình l m đ ng hình t ng Tăng đ nh n s cúng đ ng c a ng i, đ u ph i b đ a đ a ng c, ch a nói đ n vi c phá gi i.

Cho nên, gi i h y báng Tam bo, không ph i ch mi ng nói h y báng mà cái nghĩa nó r t r ng. y đây nói, n u B Tát nghe k ngo i đ o và ng i ác dùng l i ác h y báng Tam bo, nh 300 mũi giáo đâm ch a vào tim mình. Trái l i, t mình h y báng Tam bo thì m c t i Ba la di c a B Tát.

Hi n nay, nhi u Ph t t không hi u Ph t pháp là do Tu sĩ không có trách nhi m, vì l m thu đ t xu t gia, đã t mình không bi t gi i lu t, không có Chánh ki n Ph t pháp, l y gì đ d y đ t ? Cũng nh ban đ u s a nguyên ch t, r i sau pha thêm n c, sau n a hoàn toàn là n c không có s a. Bâ gi , mu n khô ph c Ph t giáo nh x a thì ph i xây x ng Tăng b o, mà hi n nay không có Tăng đoàn, t mình làm chùa nh đ Tr tr i, có ph m Ba la di t i cũng không có ai can thi p đ c. Nh ng ng i ta v n cung kính cúng đ ng, v y Ph t pháp làm sao kh i b tiêu di t!

N u th ng tr Tam b o b h y ho i thì không th hy v ng ng nh p đ c T tánh Tam b o. N u không ng nh p đ c T tánh Tam b o thì không đ c gi i thoát. Đ c ng i tôn x ng là Tăng b o, ng i xu t gia chúng ta hãy t ki m đ i m chính mình, có x ng đáng là Tăng b o hay ch a?

N u có nhân duyên t ch c thành Tăng đoàn, r i Tăng đoàn t ch c thành lu t c a Tăng đoàn m i b o v đ c gi i. Lu t là b o v gi i, gi i là b o v mình; trong lu t g m có gi i, mà gi i không th g m có lu t.

H i:

Tr c khi th gi i B Tát thì ph i nghe gi ng gi i B Tát. T i sao khi t ng gi i l i không cho ng i ch a th gi i B Tát nghe?

Đáp :

Ph i cho nghe h t. T ng gi i T Kheo và T Kheo Ni không cho nghe đ i v i ng i ch a th gi i này. Còn gi i B Tát thì t c m i ng i đ u đ c nghe. Kinh Ph m Vông nói: “T t c ma, qu , hu nh môn, súc sanh,... nghe đ c l i Pháp s mà lãnh th ”, hu ng chỉ là ng i! N u th đ c thì ph i đ c nghe.

H i:

Trong Tăng v n hòa có h i: “Trong đây có ai ch a th gi i B Tát và không thanh t nh ra ch a? Tr i i: Trong đây ch a ai th gi i B Tát, ho c đã ra r i”. Nh v y, ch ng t ng i ch a th gi i B Tát không đ c nghe gi i B Tát?

Đáp :

Đó là vi c sai lom, lúc bch t Yt ma t c là tác pháp đ làm vi c. Lúc Yt ma có th ng i không có quan h thì không cho nghe. Vì Yt ma có th tr t i Tăng sĩ, t c là theo t i đ phán t i Tăng sĩ; không cho nh ng ng i có quan h, nh c sĩ đ bi t t i c a Tăng sĩ do Tăng đoàn x . Cho nên, m i h i nh ng ng i không có quan h ra tr c, ch không ph i t ng gi i không cho nghe.

Bây gi , cũng có nhi u c sĩ th gi i B Tát xu t gia, th đ c thì nghe đ c, làm sao không đ c nghe? Gi i B Tát là đ n l p gi i, t c là tr c kia ch a th gi i gì cũng đ c th .

Gi i T Kheo, T Kheo Ni, n u có tr ng h p nào, c sĩ cũng có th nghe bi t; ch không ph i nh t đ nh là không cho c sĩ nghe bi t. Vì s c sĩ bi t ch Tăng pho m gi i lu t, n i tâm khinh m n Tam bo nên c m không cho nghe.

Còn gi i B Tát thì ng i xu t gia hay t i gia đ u đ c nghe, làm sao không cho nghe? Thành ra mâu thu n, không cho nghe là pháp Yt ma, ch t ng gi i sao không cho nghe!

Ng i ch a th gi i B Tát đ u đ c nghe giing gi i B Tát. Gi i B Tát là phá ngã ch p, mu n giúp đ chúng sanh. Ng i nào có tâm là có t cách th gi i B Tát, ch không ph i nh gi i Thanh Văn ph i đúng ng i m i đ c th ; không ph i ng i, ma qu , súc sanh thì không đ c th . Còn gi i B Tát, ma qu , súc sanh đ u đ c th , mà tr c kia ch a th gi i gì; tr c kia ch a quy y Tam bo thì quy y Tam bo thì th li n, vì th gi i nào cũng có Tam quy h t. Cho nên, g i là đ n l p gi i, không ph i ti m th c a gi i Thanh Văn.

Tam t ng là Kinh, Lu t, Lu n; ng i thông su t Kinh g i là Kinh sĩ, ng i thông su t Lu t g i là Lu t sĩ, ng i thông su t Lu n g i là Lu n sĩ. Bây gi , Tăng bo thi u Lu t sĩ, ít có ng i phát tâm h c lu t. Theo Tăng đoàn, ng i nào th gi i r i thì ph i s ng trong Tăng đoàn. Khi

Phật giáo sang Trung Quốc có sáng lập phái Luật tông. Mục n làm luật sư thì phải học giỏi luật.

Sau này, ít có người phát tâm học luật, mà người học luật thì người ta ít kính trọng vì họ không thích. Các vị thuyết pháp, người nghe lại đông; còn giảng dạy luật thì ít có người đến nghe. Nếu người không có luật thì không có pháp, Phật pháp bị tiêu diệt; vì khi Phật nhập Niết Bàn, trước đó có đức Phật trước phải dạy người luật là thầy; mà bây giờ không chú trọng đến luật, nên Phật pháp dần dần tiêu diệt.

Hiện nay, chúng ta có phật giáo, không có pháp luật. Theo Tăng đoàn có việc gì phải qua pháp Yết ma, pháp Yết ma là bên pháp luật. Nếu Tỳ Kheo không biết giảng luật Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni không biết giảng luật của Tỳ Kheo Ni; vậy làm sao giảng dạy? Vì người thầy làm như đức Phật xuất gia không dạy đức Phật, nên thầy đó phải bị phạt; cũng là phá hoại Phật pháp, hủy báng Tam bảo. Đó là phá hoại cái gốc, còn dùng miệng nói đức Phật hủy báng là hủy báng bên ngoài.

48 ĐIỀU GIỚI KHINH

Chánh văn:

Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: Đã giảng 10 giới trọng rồi, nay tôi sẽ nói 48 giới khinh:

1- GIỚI KHÔNG KÍNH THẦY BÊN

Nếu Phật tử, lúc sắp lãnh ngôi Quốc Vương, ngôi Chư Vương Luân Vương hay sắp lãnh chức quan, trước nên thọ giới Bồ Tát. Nếu thọ rồi thì phải giữ thân tâm như thân vua và thân các quan, chớ Phật tử được hoan hỷ.

Đã được giới rồi, Phật tử nên có lòng hiền thuận và cung kính. Nếu thầy có bậc Thầy trưởng, Hòa thượng, A xà lê, người bậc Đệ tử được dạy học, được kính nể, được học như ở nhà, phải được dạy từ trước rồi mới chào, hỏi thăm. Mọi sự đều đúng như pháp mà cúng

dng, ho c t bán thân qu c thành con cái, cùng b y báu trăm v t đ cung c p các b c y. N u Ph t t sanh lòng kêu m n, sân h n ngu si, không ch u t p r c l y chào, cho đ n không ch u y pháp mà cúng dng, Ph t t này ph m “kính c u t i”.

Giing gi i:

Chuy n Luân Vông có 4 c p:

-Kim Luân Vông cai tr h t 4 Đ i b châu (1 ti u th gi i có 4 đ i b châu).

-Ngân Luân vông cai tr 3 B châu.

-Đng Luân Vông cai tr 2 B châu.

-Thiên Luân vông cai tr 1 B châu.

Chuy n Luân Vông là phi hành (bi t bay), m t c a mình không th y đ c.

Qu c Vông là vua c a loài ng i trong m t n c. Chuy n Luân vông là mình ch nghe th y ch không th y.

Hai ch “B Tát” là ti ng n Đ , nói cho đ là “B đ tát đ a”, d ch ra là Giác h u tình, t c là Giác ng chúng sanh. Giác này g m t giác, giác ng chúng sanh là giác tha. Hành đ o B Tát là làm cái nhân đ thành Ph t. N u làm cho chúng sanh đ c giác ng cũng là tăng ph c đ c c a mình, giúp cho ng i đ c giác ng.

Cho nên, t t c chúng sanh mu n thành Ph t, đ u ph i hành đ o B Tát. Chuy n Luân V ng, Qu c V ng, bá quan, ki p tr c đã gieo tr ng thi n căn, nên đ c làm vua làm quan, h c có s n ph c đ c, mu n thành Ph t thì đ h n.

Ti sao mu n thành Ph t? Vì thành Ph t thì vĩnh vi n h t t t c kh , n u không thành Ph t thì cái kh không th đ t đ c. Vì v y, đây nói “khi đ c ngôi vua hay ngôi quan, tr c h t ph i th gi i B Tát”. B i vì, ng i nào cũng mu n đ c t do t t i gi i thoát cho mình và gi i thoát cho ng i; hai cái t ng nhân v i nhau, mình t giác r i i i giác tha. Giác tha cũng giúp cho mình đ c giác ng ; t giác là t i i, giác tha là i i tha. K th t, i i tha cũng là t i i, t i i cũng là i i tha.

Gi i B Tát là t p cho mình phá ngã ch p, phá đ c ngã ch p thì h t cái kh sanh t luân h i. Hành đ o B Tát là t i i cũng là i i tha, 48 đ u khinh ph n nhi u nói v i i tha. N u mình th gi i B Tát thì qu th n, h pháp ng h , ch Ph t cũng hoan h . Đã đ c gi i r i thì ph i có tâm hi u thu n.

Tâm hi u thu n và tâm t bi gi ng nhau, vì hi u thu n c a Ph t pháp không gi ng nh hi u thu n c a th gian. Hi u thu n th gian ch hi u thu n cha m và s tr ng, còn Ph t pháp là hi u thu n t ân (ân Ph t, ân cha m , ân s tr ng và ân chúng sanh).

Hi u thu n cha m là ch m t ân trong t ân, hi u thu n chúng sanh g m t ân; vì cha m , s tr ng và Ph t đ u t trong chúng sanh. Tâm hi u thu n là mình phát tâm đ chúng sanh đ c giác ng , nên đ i v i cha m và s tr ng đ u ph i cung kính.

V y, g p Hòa th ng, Th ng t a, A xà lê (Th ng s), b n thân, ng i đ ng ki n, đ ng h nh (nh tham thi n v i nhau g i là đ ng tham, t c là đ ng h nh), mình g p ph i đ ng d y nghinh ti p; các v i n h n, nh : Hòa Th ng, Th ng t a g p thì ph i i bái h i thăm. Trong th i c a Ph t, có ng i g p v Th ng t a i bái, ch p tay h i thăm “Th ng t a có ít b nh, ít phi n não, an l c không”? t bên ng i Hoa ch có xá chào, ch không có h i. Đáng l ra ph i v n t n (h i thăm).

Trong này nói: “Bán thân, bán con trai, bán con gái,...” là có ý t n s c cúng đ ng, tùy theo s c mình cúng đ ng Tam b o, vì mình đã quy y Tam b o, c n s giáo hóa c a Tam b o, theo đó mà th c hành đ t đ n t do t t i vĩnh vi n, gi i thoát t t c kh . Cái ân đó r t i n, nên mình

tin sic ma cung dng. Nu khong biu th cung kinh, ma sanh tam ngã m n, hoc con ni i
sân lên, không theo pháp cung dng thì pho m ti kinh này.

2- GI I U NG R U

Chánh văn:

Nu Ph t t c u ng r u, mà r u là th làm cho ng i u ng hay sanh ra vô lo ng ti i.
Nu t tay trao chén r u cho ng i u ng, s mang ác báo: Năm trăm đ i không
tay, u ng là t u ng. Cũng ch ng đ ng b o ng i và t t c chúng sanh u ng r u, u ng
là t mình u ng! T t c th r u, Ph t t không đ c u ng. Nu mình c u ng
cũng b o ng i u ng, Ph t t này pho m “kinh c u ti”.

Gieng gi i:

C sĩ th 5 gi i, trong đó có m t gi i u ng r u, không có gi i bán r u, t c là u ng r u thì
pho m và bán r u thì không pho m.

Gi i B Tát i khác, bán r u ti n ng, u ng r u ti nh , vì u ng r u ch h i mình, còn bán
r u thì h i ng i. Gi i B Tát là i tha, mà ngh ch i h i ng i khác, cho nên ti n ng. i
trong 10 đ u tr ng không đ c bán r u, còn i đây u ng là ti kinh.

Ph t t th gi i B Tát không đ c u ng r u. R u không có ti i, nh ng u ng r u say r i
có th phá gi i tr c làm ra ti i, nên trong Ph t giáo c m u ng r u. Nu đ a chén r c
cho ng i u ng, ph i m c qu báo 500 đ i không tay, hu ng chỉ mình u ng, cũng không đ c
d y ng i u ng, không đ c d y t t c chúng sanh u ng, t c là t t c r u không đ c
u ng.

Theo gi i u ng r u thành ti, cũng có 4 nhân duyên:

1- R u do u ng say.

2- Minh cho no la r u.

3- C y u ng r u.

4- U ng r u vào c h ng.

Có khi ng i ta dùng r u để làm trong đồ ăn, nh ng ăn đồ thì không ph m hay là c m r u đồ ăn u ng không say thì không ph m. N u mình l y các th đồ u ng, l i u ng nh m r u, không cho nó là r u cũng không ph m. U ng r u thì u 1 trong 4 nhân duyên thì không ph m.

N u t mình u ng r u hoặc đồ a r u cho ng i u ng thì ph m gi i kinh này.

3- GI I ĂN TH T

Chánh văn:

N u Ph t t c ăn th t. T t c th t c a m i loài chúng sanh đ u không đ c ăn. Lu n v ng i ăn th t th i m t lòng t bi, d t gi ng Ph t tánh; t t c chúng sanh th y đ u tránh xa ng i này. Ng i ăn th t m c vô l ng t i l i. Vì th , nên t t c Ph t t không đ c ăn th t m i loài chúng sanh. N u c ăn th t, Ph t t này ph m “khinh c u t i”.

Gi ng gi i:

Giới Bồ Tát là muốn lợi ích cho chúng sanh. Nếu mình phát tâm hành đố Bồ Tát, mà còn ăn thịt chúng sanh, làm sao đố chúng sanh đố c? Theo nhân quả thì giết mổ t m ng pho i đ n m t m ng, ăn m t c c th t pho i tr m t c c th t, m i là đúng nhân quả.

Nếu mình c ý ăn thịt chúng sanh thì không có lòng từ bi. Vì lòng từ bi là muốn đố chúng sanh. Như vậy, thố giới Bồ Tát pho i ăn chay trồ ng, còn thố ngũ giới không có quy đố nh ăn chay trồ ng. Cho nên, thố giới Bồ Tát không đố c ăn thố.

Nếu mình ăn thố gà thì sau này đố u thai thành gà, gà đố u thai thành ngồ i, r i nó ăn l i. y là vi c nhân quả; còn t i phá giới thì l i khác, t i phá giới có thố sám h i đ i t t i, nh ng t i nhân quả không đố c sám h i đ i t t i, vì nhân nào quả n y.

4- GI I ẨM NGŨ TÂN

Chánh văn:

Nếu Phồ t , chố ng đố c ăn lo i ngũ tân là hành, h , t i, nén, hố ng c . Lo i ngũ tân này, gia vào trong các thố thố c pho m đố u không đố c ăn. Nêu c ăn, Phồ t này pho m “khinh c u t i”.

Gieng gi i:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Không đố c ăn ngũ tân”. Ngồ i Hoa có đố ý c ăn ngũ tân, ngồ i Vi t ít đố ý c ăn ngũ tân; nh c ki u mà ngồ i Vi t v n ăn. Ngũ tân g m có: “T i, nén, hành, h , hố ng c”. Hố ng c chố n Đố m i có, đố đây có 4 thố kia.

T i sao c m ăn ngũ tân? Vì ăn số ng thì sân h n, ăn chín thì kích thích dâm dố c. Cho nên, ngồ i tu hành pho i c m, và tánh chố t khi ăn thố y h i. Nếu mình ăn ngũ tân, hố pháp thố n

th y hoi nen khong ng h , ma qu thi li m moi minh. Vi v y, Ph t c m ng i tu hanh khong
đ c ăn ngũ tân, ng i ăn ngũ tân r t ch ng ng i vi c tu hanh.

T kheo **Thích Vân Phong**